

Bản án số: **28/2018/HS-ST**
Ngày: 10-10-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Đặng Văn Hai;

2/ Bà: Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/HSST, ngày 27 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2018/HSST-QĐ, ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn S; sinh năm 1976; sinh tại Đồng Tháp; Trú tại: 364/4 ấp Đ, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê, trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 15/02/1998 và ngày 20/7/1998 bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện LV xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi uống rượu gây rối và trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 18/10/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 02 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích. Ngày 06/01/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa xóa án tích. Con ông Phạm Văn B, sinh năm: 1937 và bà Hồ Thị L, sinh năm: 1939; Gia đình có 09 anh em, bị cáo là người thứ tám; tạm giam, tạm

giữ: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Phạm Duy T, sinh năm: 1985; Địa chỉ: 352C/4 ấp Đ, xã Đ, huyện LV, Đồng Tháp (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Phạm Văn B, sinh năm: 1937. Địa chỉ: 364/4 ấp Đ, xã Đ, huyện LV, Đồng Tháp (Vắng mặt).

2/. Tăng Văn Hoài T, sinh năm: 1987; Trú tại: 35/1 ấp Đ, xã Đ, huyện LV, Đồng Tháp (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1/. Nguyễn Văn M, sinh năm: 1966; Trú tại: ấp Đ, xã Đ, huyện LV, Đồng Tháp (Vắng mặt).

2/. Đào Thị B, sinh năm: 1963; Trú tại: 345/4 ấp Đ, xã Đ, huyện LV, Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 10/5/2018, bị cáo và anh Phạm Duy T cùng đến trại trong vườn của anh Nguyễn Văn M thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện LV để uống rượu. Trong khi cả ba cùng uống rượu, anh T lấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng đồng đặt trên miếng gỗ bật nhạc cho mọi người cùng nghe. Khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo S đứng dậy bỏ đi chỗ khác, sau đó quay trở lại trại nhưng không uống rượu nữa, lúc này giữa anh T và bị cáo S có xảy ra cự cãi, bị cáo lấy 01 khúc gỗ thách thức đánh nhau với anh T nên anh T cầm dao đứng dậy đi về phía S, S bỏ chạy anh T và anh M đuổi theo khoảng 100 mét thì không thấy bị cáo nên dừng lại, anh T đi về nhà mình, còn anh M đi về trại. Sau đó, bị cáo đi vòng qua vườn cam bên cạnh để quay trở lại trại của anh M thì phát hiện điện thoại di động của anh T còn phát nhạc nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, thấy anh M đi về đến trại nên S cầm điện thoại chạy về hướng xã P, huyện LV thì bị chị Đào Thị B đang làm vườn gần đó phát hiện, trên đường đi S tháo rời pin trong điện thoại ra để tắt nhạc, sau đó mang điện thoại đến cửa hàng TL ở ấp TB, xã PH bán cho anh Tăng Văn Hoài T với số tiền 1.050.000 đồng, bị cáo S ăn, uống rượu hết 490.000 đồng, còn lại 560.000 đồng. Đến ngày 11/5/2018, anh Hoài T bán điện

đi động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime cho người thanh niên không biết tên và địa chỉ nên điện thoại không thu giữ được. Sau khi phát hiện bị mất trộm điện thoại, anh T đã trình báo Công an xã Đ, huyện LV mời S làm việc, S thừa nhận hành vi lấy trộm điện thoại đi động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng đồng của anh T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tạm giữ của Phạm Văn Sơn số tiền 560.000 đồng.

Tại kết quả định giá tài sản số 37 ngày 14/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lai Vung kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, Model SM-G532D, màu vàng đồng, bộ nhớ 8GB, CPU1.4GHz màn hình PLS TFTLCD 5 inch, Ram 1.5GB có giá trị 2.082.500 đồng.

Ngày 12/5/2018, Phạm Văn S có nhờ ông Phạm Văn B (cha ruột của Sơn) mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng đồng trị giá 2.400.000 đồng để bồi thường cho anh Phạm Duy T, ông B không yêu cầu S trả số tiền trên.

Tại cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 24 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên tòa nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Bị cáo Phạm Văn S có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (bị cáo tái phạm).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành thật khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Văn S số tiền 560.000 đồng, nhưng tiếp tục giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý để bảo đảm thi hành án.

Tại phiên tòa Bị cáo Phạm Văn S thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 11 giờ ngày 10/5/2018, bị cáo và anh Phạm Duy T cùng đến trại trong vườn của anh Nguyễn Văn M thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện LV để uống rượu. Trong khi cả ba cùng uống rượu, anh T lấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng đồng đặt trên miếng gỗ bật nhạc cho mọi người cùng nghe. Khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo S đứng dậy bỏ đi chỗ khác, sau đó quay trở lại trại nhưng không uống rượu nữa, lúc này giữa anh T và bị cáo có xảy ra cự cãi, bị cáo lấy 01 khúc gỗ thách thức đánh nhau với anh T nên anh T cầm dao đứng dậy đi về phía S, S bỏ chạy anh T và anh M đuổi theo khoảng 100 mét thì không thấy bị cáo nên dừng lại, anh T đi về nhà mình, còn anh M đi về trại. Sau đó, bị cáo đi vòng qua vườn cam bên cạnh để quay trở lại trại của anh M thì phát hiện điện thoại di động của anh T còn phát nhạc nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, thấy anh M đi

về đến trại nên S cầm điện thoại chạy về hướng xã PH, huyện LV thì bị chị Đào Thị B đang làm vườn gần đó phát hiện, trên đường đi S tháo rời pin trong điện thoại ra để tắt nhạc, sau đó mang điện thoại đến cứ hàng T Lg ở ấp TB, xã PH bán cho anh Tăng Văn Hoài T với số tiền 1.050.000 đồng, S ăn, uống rượu hết 490.000 đồng, còn lại 560.000 đồng. Đến ngày 11/5/2018, anh Hoài T bán điện di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime cho người thanh niên không biết tên và địa chỉ nên điện thoại không thu giữ được. Sau khi phát hiện bị mất trộm điện thoại, anh T đã trình báo Công an xã Đ, huyện LV mời S làm việc, S thừa nhận hành vi lấy trộm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng đồng của anh T.

[3] Về tội danh: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung đã truy tố và viện dẫn. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn S đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm: ”

Từ những phân tích trên, xét thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo Phạm Văn S theo điều khoản và tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình gây ra.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: bị cáo Phạm Văn S là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được Bộ Luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi trái phép xâm phạm đến, thế nhưng vì bản chất tham lam, ý thức xem thường luật pháp mà bị cáo đã phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm mục đích răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng gây hoang mang cho quần

chúng nhân dân, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, cho nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục chung trong xã hội.

[5] Bị cáo Phạm Văn S có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này được xem là tái phạm.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Son tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Văn S số tiền 560.000 đồng, nhưng tiếp tục giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý để bảo đảm thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo và bị hại được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Phạm Văn S 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn S số tiền 560.000 đồng, nhưng tiếp tục giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Văn S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Cơ quan THAHS huyện Lai Vung;
- Cơ quan điều tra huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn (Diễm).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

